

ĐÁP ÁN ĐỀ CHÍNH THỨC

| | |
|--|------------|
| Câu I : Tại sao nói Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt lịch sử vĩ đại của Cách mạng Việt Nam. | 3,0 |
| - Đảng ra đời đã chấm dứt thời kỳkhủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo của cách mạng Việt Nam ... | 0,5 |
| - Kể từ khi Đảng ra đời, cách mạng Việt Nam đã thuộc quyền lãnh đạo tuyệt đối của giai cấp công nhân mà đội tiên phong là Đảng Cộng sản đã xây dựng được lực lượng mới cho cách mạng, chủ yếu là liên minh công nông ... | 0,5 |
| - Đảng ra đời đã vạch ra được phương pháp cách mạng đúng đắn. Đó là phương pháp cách mạng bằng bạo lực của quần chúng theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin ... | 0,5 |
| - Kể từ khi Đảng ra đời, cách mạng Việt Nam thực sự trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới ... | 0,5 |
| - Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt về sau của cách mạng Việt Nam → sau 15 năm Đảng lãnh đạo CMT8 thắng lợi, 9 năm kháng chiến chống Pháp thành công (1945 - 1954) 21 năm sau (1954 - 1975) thắng Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam ... | 1,0 |
| Câu II : Đảng ta đã căn cứ vào điều kiện lịch sử nào để đề ra chủ trương và kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong 2 năm (1975 - 1976). Tóm tắt diễn biến cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. | 4,0 |
| <i>a- Điều kiện lịch sử, chủ trương kế hoạch :</i> | |
| * <i>Điều kiện lịch sử :</i> | |
| - Cuối 1974 đầu 1975 tương quan so sánh lực lượng ở miền Nam có lợi cho cách mạng... | 0,5 |
| * <i>Chủ trương kế hoạch :</i> | |
| - Hội nghị Bộ Chính trị họp từ 30/9 đến 7/10/1974 và Hội nghị BCT mở rộng từ 18/12/1974 đến 8/1/1975 bàn kế hoạch giải phóng miền Nam | 0,25 |
| - 6/1/1975 quân ta giải phóng đường số 14 và Tỉnh Phước Long → củng cố quyết tâm của Bộ Chính trị, bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch 2 năm (1975-1976) hoàn thành giải phóng miền Nam, nhưng nếu có thời cơ thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975. | 0,25 |
| <i>b- Tóm tắt diễn biến :</i> | |
| * <i>Chiến dịch Tây nguyên :</i> | |
| - Tây Nguyên là vị trí chiến lược quan trọng nhưng lực lượng địch mỏng và nhiều sơ hở → 10/1975 Bộ Chính trị chọn Tây Nguyên mở màn và là hướng chủ yếu (1975) | 0,25 |
| - Đầu tháng 3/1975 ta tiến công địch nhiều nơi ở Tây Nguyên, đánh nghi binh ở Plâycu, KonTum. | |
| - 10/3 ta làm chủ thị xã Buôn Ma Thuột. | 0,25 |
| - 12/3 địch phản công ở Buôn Ma Thuột nhưng thất bại. | |
| - 14/3 Thiệu ra lệnh rút khỏi Plâycu, KonTum và Tây Nguyên | |
| - Ngày 24/3 toàn bộ quân địch rút chạy. Chiến dịch Tây Nguyên kết thúc. → Sau chiến thắng Tây Nguyên ta chuyển từ tiến công chiến lược sang tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam. | 0,5 |
| * <i>Chiến dịch Huế – Đà Nẵng : phối hợp với Tây Nguyên, ta đẩy mạnh tiến công địch</i> | |
| - 19/3/1975 ta giải phóng Quảng Trị | 0,5 |
| - 21/3/1975 ta bao vây Huế | |
| - 24/3/1975 giải phóng thị xã Tam Kỳ | |
| - 25/3/1975 giải phóng cố đô Huế, toàn tỉnh Thừa Thiên, Quảng Ngãi | |
| - 26/3/1975 giải phóng Chu Lai | |

| | |
|---|------------|
| - Ngày 29/3 giải phóng Đà Nẵng | 0,25 |
| - Cuối tháng 3 đầu tháng 4 các tỉnh còn lại của ven biển miền Trung, Nam Tây Nguyên, 1 số tỉnh Nam bộ được giải phóng. → Cuộc tổng tiến công của ta tiến lên một bước mới | 0,25 |
| * Chiến dịch Hồ Chí Minh : | |
| - Tháng 4/1975 ta thành lập Bộ Chỉ huy chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định | 0,25 |
| - 9/4 ta tiến đánh Xuân Lộc, 21/4 giải phóng Xuân Lộc. | |
| - 14 → 16/4 ta giải phóng Phan Rang, Bình Thuận, Bình Tuy. | 0,25 |
| - 26/4 nổ súng mở đầu chiến dịch. | |
| - Từ 26 → 28/4 ta đồng loạt đánh vào Sài Gòn và đặc biệt là trung tâm Thành phố, các cơ quan đầu não của địch. | 0,25 |
| - 10h45 phút ngày 30/4 ta tiến vào Dinh Độc Lập. | 0,25 |
| - 11h30 chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng → cuộc tổng tiến công và nổi dậy kết thúc. | |
| Câu 3a : | 3,0 |
| * Mục tiêu : | |
| - Xây dựng mối quan hệ hoà bình, hữu nghị và hợp tác giữa các nước trong khu vực, tạo nên một Đông Nam Á hùng mạnh trên cơ sở tự cường khu vực và thiết lập một khu vực hoà bình, tự do, trung lập ở Đông Nam Á. | 0,5 |
| - Là tổ chức liên minh chính trị – kinh tế của khu vực Đông Nam Á. | 0,5 |
| * Quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN | |
| - 1967 – 1986 : Quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN tương đối căng thẳng + 1967 – 1972 ASEAN mới thành lập, lúc này Thái Lan và Philippis có tham gia cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam → Việt Nam hạn chế quan hệ với ASEAN. | |
| + 1972 → 1986 : do tình hình thế giới có nhiều thay đổi, ASEAN có sự điều chỉnh chính sách của mình trong quan hệ với Việt Nam, nhưng quan hệ giữa Việt Nam với ASEAN vẫn căng thẳng do vấn đề “Campuchia” | 0,25 |
| - Từ 1986 đến 1999 : khi vấn đề “Campuchia” được giải quyết, quan hệ giữa Việt Nam với ASEAN ngày càng được cải thiện từ đối đầu chuyển sang đối thoại, hợp tác. | 0,25 |
| - 22/7/1992 Việt Nam tham gia Hiệp ước Ba Li và trở thành quan sát viên chính thức của ASEAN. | 0,25 |
| - Hội nghị ngoại trưởng ASEAN lần thứ 27 tại Băng Cốc khẳng định sẵn sàng chấp nhận Việt Nam thành thành viên chính thức của tổ chức ASEAN. | 0,25 |
| - 28/7/1995 Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN. | 0,25 |
| - Năm 1998 Việt Nam đăng cai Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ 6. | 0,25 |
| - Đến năm 1999 ASEAN trở thành “ASEAN toàn Đông Nam Á” | 0,25 |
| Câu 3b : Chính sách đối ngoại của Mỹ từ 1945 đến 2000 | |
| * 1945 – 1973 : Phát động cuộc chiến tranh lạnh và triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới, nhằm thực hiện 3 mục tiêu. | 0,25 |
| - Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới tiêu diệt hoàn toàn CNXH trên thế giới. | 0,25 |
| - Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân và phong trào cộng sản quốc tế. | 0,25 |
| - Khống chế, chi phối các nước đồng minh phụ thuộc Mỹ. | 0,25 |
| * 1973 – 1991 : | |
| - Sau khi Hiệp định Pari được ký kết (1973) – đặc biệt là sau thất bại ở Việt Nam (1975) Mỹ tiếp tục triển khai chiến lược toàn cầu, với học thuyết RiGân và chiến lược “đối đầu trực tiếp” → Mỹ tiếp tục tăng cường chạy đua vũ trang, can thiệp vào các nước. | 0,5 |
| - Giữa những năm 1980, xu hướng hoà hoãn, đối thoại chiếm ưu thế; 12/1989 “chiến tranh lạnh” chấm dứt nhưng Mỹ và đồng minh vẫn ra sức tác động đến sự sụp đổ của Liên Xô và tình hình thế giới. | 0,5 |
| * 1991 – 2000 : triển khai chiến lược “cam kết và mở rộng” | |
| - Đảm bảo an ninh của Mỹ với lực lượng quân sự mạnh. | 0,25 |

- | | |
|---|------|
| - Tăng cường khôi phục và phát triển tính năng động và sức mạnh kinh tế Mỹ. | 0,25 |
| - Sử dụng khẩu hiệu “dân chủ” can thiệp vào nội bộ các nước khác. | 0,25 |
| → Mỹ có tham vọng lãnh đạo và muốn thiết lập trật tự thế giới “đơn cực”. | 0,25 |

Hết